

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ: 33
U: 14

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch (22431101)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 47

Số bài thi: 47

Số tờ giấy thi: 47

Nguyễn Thị Hồng Hà

Nguyễn Thị Thuận
Cải Minh Thuận

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên	15/04/2006	CCQ2424A	1		7,1	5,7	6,3	
2	2124240139	Đinh Thị Kim	29/07/2006	CCQ2424A	1		5,8	2,2	3,6	
3	2124240121	Trần Lê Hoài	18/10/2006	CCQ2424A	1		7,0	7,1	7,1	
4	2124240012	Trình Thị Huỳnh	12/10/2006	CCQ2424A	1		4,3	1,4	2,6	
5	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh	02/10/2005	CCQ2324B	1		6,1	4,3	5,0	
6	2124240128	Đinh Bùi Thanh	28/10/2006	CCQ2424A	1		7,5	8,5	8,1	
7	2124240114	Trần Thị Thùy	15/04/2006	CCQ2424A	1		7,8	7,1	7,4	
8	2124240129	Lê Thị Mỹ	04/03/2006	CCQ2424A	1		6,8	1,5	3,6	
9	2123240106	Quảng Nữ Hồng	03/03/2003	CCQ2324D	1		7,7	5,0	6,1	
10	2124240025	Trần Thị	03/02/1990	CCQ2424A	1		8,8	8,5	8,6	
11	2124240146	Bùi Trung	03/02/2006	CCQ2424A	1		4,8	5,3	5,1	
12	2124240032	Ngô Thị Thanh	12/02/2006	CCQ2424A	1		6,9	2,9	4,5	
13	2123240143	Nguyễn Đăng	24/11/2005	CCQ2324D	1		6,4	5,0	5,6	
14	2124240002	Phan Thanh	01/01/2003	CCQ2424A	1		8,5	6,8	7,5	
15	2123240104	Nguyễn Thị Kim	08/05/2005	CCQ2324D	1		6,5	4,4	5,2	
16	2124240126	Đặng Nhật	16/01/2006	CCQ2424A	1		4,8	1,9	3,1	
17	2124240023	Dương Nhật	05/02/2006	CCQ2424A	1		8,6	7,3	7,8	
18	2124240034	Trần Huỳnh Phương	04/04/2006	CCQ2424A	1		6,7	7,0	6,9	
19	2124240018	Nguyễn Trần Sương	02/10/2006	CCQ2424A	1		5,5	4,6	5,0	
20	2124240149	Phan Đức	11/12/2001	CCQ2424A	1		10,0	9,6	9,8	
21	2124240125	Nguyễn Thị Yến	04/04/2006	CCQ2424A	1		6,2	5,7	5,9	
22	2124240004	Nguyễn Thị Thúy	30/06/2006	CCQ2424A	01		6,1	7,2	6,8	
23	2124240109	Trần Kim	17/08/2006	CCQ2424A	01		5,7	3,5	4,4	
24	2124240133	Vũ Hoàng Phương	11/06/2006	CCQ2424A	1		6,4	7,3	6,9	
25	2124240145	Lưu Trần Bảo	21/05/2006	CCQ2424A	1		7,2	2,2	4,2	
26	2124240026	Trần Khánh	14/11/2006	CCQ2424A	1		6,8	4,6	5,5	
27	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương	05/04/2006	CCQ2424A	1		3,1	0,4	1,5	
28	2124240017	Đoàn Thị Thu	09/05/2005	CCQ2424A			0,0			

66

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch (22431101)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 47

Số bài thi: 47

Số tờ giấy thi: 47

Nguyễn Thị
Hồng Hà

T. Thuận
Cái Minh Thuận

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240009	Nguyễn Phương Nhi	30/04/2006	CCQ2424A	01	Nhi	5,4	5,0	5,2	
30	2124240031	Lê Thị Quỳnh Như	27/09/2006	CCQ2424A	01	Như	5,9	5,6	5,7	
31	2124240028	Nguyễn Quỳnh Như	15/06/2006	CCQ2424A	01	Như	7,6	0,9	3,6	
32	2124240008	Đặng Thị Hồng Nhung	08/02/2006	CCQ2424A	01	Nhung	6,0	3,6	4,6	
33	2124240019	Nguyễn Minh Phương	29/01/2003	CCQ2424A	01	Phương	8,6	9,7	9,3	
34	2122240194	Phạm Kim Phương	19/09/2004	CCQ2224F	1	Phạm	6,9	8,2	7,7	
35	2123240095	Huỳnh Thanh Quang	01/11/2004	CCQ2324D	1	Quang	7,5	3,3	5,0	
36	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ Tâm	10/12/2006	CCQ2424A	01	Tâm	5,2	1,9	3,2	
37	2123240050	Võ Ngọc Anh Thi	13/11/2005	CCQ2324B	01	Thi	5,2	1,8	3,2	
38	2124240005	Nguyễn Đào Châu Thuận	14/02/2004	CCQ2424A	01	Thuận	7,8	7,9	7,9	
39	2123240047	Lê Thị Hoài Thương	28/07/2005	CCQ2324B	01	Thương	5,8	3,4	4,4	
40	2122120525	Đặng Huỳnh Thị Diễm Thúy	31/01/2004	CCQ2224F	01	Thúy	4,0	5,1	4,7	
41	2124240013	Nguyễn Lê Phương Thủy	08/09/2006	CCQ2424A	01	Thủy	7,2	8,2	7,8	
42	2124240035	Ngô Minh Tiến	25/10/2006	CCQ2424A	01	Tiến	7,8	4,0	5,5	
43	2124240006	Nguyễn Thị Thái Tiên	28/11/2005	CCQ2424A	01	Thiên	8,3	8,5	8,4	
44	2124240014	Nguyễn Thanh Trúc	18/09/2006	CCQ2424A	01	Trúc	6,3	6,8	6,6	
45	2124240020	Lê Minh Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A	01	Tuấn	7,2	7,0	7,1	
46	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/09/1998	CCQ2424A	01	Uyên	8,3	7,2	7,6	
47	2122240064	Trương Thị Ngân Vy	01/02/2003	CCQ2224C	01	Vy	8,3	6,6	7,3	
48	2124240007	Lâm Thị Như Ý	01/06/2004	CCQ2424A	01	Ý	10,0	9,2	9,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ. 38
H. 04

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch (22431103)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 42

Số bài thi: 42

Số tờ giấy thi: 42

Nguyễn
Huỳnh
Tuyền

Đinh
Thị Mỹ

Cải Minh Thuận

Phan Thị Thu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E	1	Đan	5,8	22	3.6	
2	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E			5,0			
3	2124240101	Triệu Linh Chi	28/10/2006	CCQ2424C	1	Chi	8,8	6.3	7.3	
4	2124240073	Trần Thị Diệu	07/01/2006	CCQ2424C	1	Diệu	5,7	3.0	4.1	
5	2124240075	Hồ Thị Mỹ Duyên	14/02/2006	CCQ2424C	1	ruy	8,9	5.8	7.0	
6	2124240103	Võ Thị Mỹ Duyên	15/10/2006	CCQ2424C	1	Tuyen	8,1	3.6	5.4	
7	2124240071	Nguyễn Bảo Gia Hân	09/04/2006	CCQ2424C	1	Hân	8,6	8.3	8.4	
8	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D	1	Hao	7,3	2.5	4.4	
9	2124240080	Nguyễn Thị Hoa	09/03/2006	CCQ2424C	1	Hoa	8,5	3.8	5.7	
10	2124240094	Nguyễn Minh Hương	06/07/2006	CCQ2424C	1	Huong	9,2	7.3	8.2	
11	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	04/12/2006	CCQ2424C	1	Huong	8,8	6.2	7.2	
12	2123240140	Lê Gia Huy	29/05/2005	CCQ2324E	1	Huy	6,3	6.0	6.1	
13	2124240085	Nguyễn Quang Huy	16/02/2006	CCQ2424C			0,0			
14	2124240074	Võ Hoàng Linh	25/08/2006	CCQ2424C			0,0			
15	2124240088	Phan Tấn Lộc	02/09/2005	CCQ2424C	1	Phan	8,6	5.1	6.5	
16	2122240021	Đường Thúc Ly	11/12/2004	CCQ2224A	1	Ly	7,3	8.9	8.3	
17	2124240078	Đàm Thiêm Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C			0,0			
18	2124240099	Trần Ngọc Kỳ Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C	1	Mỹ	6,9	7.1	7.0	
19	2124240077	La Thị Thanh Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C	1	Thanh	9,5	7.3	8.2	
20	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc Như	15/05/2006	CCQ2424C	1	Nhu	8,4	4.2	5.9	
21	2123240081	Vũ Thị Anh Phương	29/08/2005	CCQ2324C	1	Phuong	8,7	6.3	7.3	
22	2123240046	Nguyễn Hữu Thành	25/01/2005	CCQ2324B	1	Thinh	8,8	6.5	7.4	
23	2124240092	Lê Thị Diễm Thảo	23/05/2006	CCQ2424C	1	Thao	8,5	4.9	6.3	
24	2124240081	Lê Xuân Thảo	05/03/2005	CCQ2424C	1	Thao	8,0	5.6	6.6	
25	2124240102	Bùi Quốc Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C	1	Thinh	9,3	7.7	8.3	
26	2124240104	Lê Lý Hưng Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C	1	Thinh	9,2	7.9	8.4	
27	2124240087	Nguyễn Văn Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C	1	Thinh	10,0	8.5	9.1	
28	2124240120	Lê Nguyễn Anh Thư	05/02/2005	CCQ2424C	1	Thuy	9,4	6.7	7.8	

67

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch (22431103)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 4.2

Số bài thi: 4.2

Số tờ giấy thi: 4.2

Chuyên
Huỳnh
Tuyền

Minh Thuận

Cam Minh Thuận

C. Thu
Phan Thị Thu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Thư	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124240135	Trần Thị Anh	Thư	17/04/2006	CCQ2424C	1	Anh	7,5	63	68	
30	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	1	Thi	8,2	45	60	
31	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	31/01/2006	CCQ2424C	1	Anh	6,4	46	53	
32	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh	Trà	08/07/2006	CCQ2424C	1	Thanh	8,1	70	74	
33	2124240095	Nguyễn Phương	Trâm	13/08/2006	CCQ2424C	1	Tram	10,0	96	98	
34	2124240115	Võ Quỳnh	Trâm	09/07/2006	CCQ2424C	1	Quynh	8,9	52	67	
35	2124240027	Quách Bảo	Trân	29/08/2006	CCQ2424C	1	Tran	8,5	46	62	
36	2124240124	Lê Minh	Trí	12/11/2006	CCQ2424C	1	Minh	9,8	92	94	
37	2124240091	Trần Thị Kiều	Trình	19/09/2004	CCQ2424C	1	Kieu	10,0	88	93	
38	2124240084	Trần Việt	Trình	31/03/2006	CCQ2424C	1	Viêt	9,0	73	80	
39	2124240096	Lê Ngọc Thanh	Trúc	03/03/2006	CCQ2424C	1	Thanh	9,8	91	94	
40	2124240090	Bùi Đăng Quang	Trung	25/10/2005	CCQ2424C	1	Quang	8,6	95	91	
41	2124240118	Hồ Nhật	Tường	27/03/2006	CCQ2424C	1	Nhat	9,4	57	72	
42	2124240079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	1	Anh	8,0	90	86	
43	2124240105	Đỗ Quốc	Việt	12/09/2006	CCQ2424C	1	Quoc	9,0	90	90	
44	2124240122	Trần Hoàng Khánh	Vy	23/12/2006	CCQ2424C	1	Khánh	9,8	64	78	
45	2124240108	Trần Thảo	Vy	24/10/2006	CCQ2424C	1	Thao	10,0	90	94	
46	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A	1	Hà	6,9	31	46	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ: 30
H: 7

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch (22431102)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi: 37

C. Linh
Nguyễn T. P. Linh
Nguyễn Chí Công
Thị Mỹ Dung
Đ. Nguyễn
M. Nguyễn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc Anh	20/06/2005	CCQ2424B	1		7,8	6,2	6,8	
2	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan Anh	12/10/2006	CCQ2424B	1		7,6	6,8	7,1	
3	2124240065	Nguyễn Thị Kim Anh	08/04/2003	CCQ2424B	1		2,4	3,9	3,3	
4	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh Anh	22/09/2006	CCQ2424B	1		5,1	6,5	5,9	
5	2124240069	Vũ Duy Bách	27/05/2004	CCQ2424B	1		8,4	8,8	8,6	
6	2124240142	Nguyễn Duy Bình	06/11/2002	CCQ2424B	1		6,4	7,3	6,9	
7	2123240083	Nguyễn Văn Cường	12/10/2005	CCQ2324C			0,0			
8	2124240060	Cáp Khánh Hằng	06/07/2003	CCQ2424B	1		9,1	9,1	9,1	
9	2124240043	Lâm Phước Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B	1		8,2	8,3	8,3	
10	2124240041	Trần Phúc Lộc	24/02/2006	CCQ2424B	1		5,7	5,7	5,7	
11	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh Minh	04/01/2006	CCQ2424B	1		4,0	6,3	5,4	
12	2124240047	Nguyễn Thị Thuý Nga	02/05/2006	CCQ2424B	1		6,4	7,9	7,3	
13	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo Ngân	17/02/2003	CCQ2424B	1		6,3	8,5	7,6	
14	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D			2,4			
15	2124240064	Nguyễn Xuân Nghi	19/11/2006	CCQ2424B	1		6,9	7,5	7,3	
16	2124240038	Trần Thụy Đông Nghi	05/07/2006	CCQ2424B			0,6			
17	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh Ngọc	01/01/2006	CCQ2424B	1		4,6	4,0	4,2	
18	2124240070	Nguyễn Hương Thảo Nguyên	04/04/2006	CCQ2424B	1		3,9	6,6	5,5	
19	2124240132	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424B	1		5,0	6,9	6,1	
20	2124240131	Huỳnh Thiện Nhi	22/04/2006	CCQ2424B	1		7,0	7,7	7,4	
21	2124240045	Phạm Thị Trúc Nhi	13/03/2006	CCQ2424B	1		4,0	6,3	5,4	
22	2123240041	Diệp Thuận Phát	01/07/2005	CCQ2324B	1		1,6	5,3	3,8	
23	2124240123	Đỗ Thành Quan	13/06/2006	CCQ2424B	1		4,0	8,4	6,6	
24	2124240110	Nguyễn Phan Thảo Quyên	27/09/2006	CCQ2424B	1		6,0	7,6	7,0	
25	2123240106	Lê Đình Thái Tài	13/07/2003	CCQ2324D			2,5			
26	2124240137	Nguyễn Chí Thành	26/11/2003	CCQ2424B	1		3,6	7,7	6,1	
27	2124240112	Bùi Ngọc Phương Thảo	10/11/2006	CCQ2424B	1		8,1	8,8	8,5	
28	2124240134	Huỳnh Thị Tấn Thiện	21/03/2006	CCQ2424B	1		6,7	7,3	7,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học: Biên dịch (22431102)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi: 37

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Văn Tuấn

Đỗ Nguyễn

Nguyễn Thị Mỹ Dung

Nguyễn Thị Ngọc Huyền

C. Linh

Nguyễn T.P. Linh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Thư	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2120240227	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	03/03/2002	CCQ2024G	1		4,8	3,3	3,9	
30	2124240046	Phan Nguyễn Minh	Thư	30/05/2006	CCQ2424B	1	Minh	5,3	5,6	5,5	
31	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	1	N	4,2	2,3	3,1	
32	2122240205	Lâm Đoàn Quốc	Trí	07/05/2004	CCQ2224B	1	Qu	5,1	9,0	7,4	
33	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trình	25/06/2005	CCQ2324C	1	Tr	3,8	0,7	1,9	
34	2124240054	Đỗ Thành	Trung	15/08/2006	CCQ2424B	1	Đ	5,1	5,2	5,2	
35	2124240048	Nguyễn Quốc	Trung	05/02/2003	CCQ2424B	1	Tr	4,9	3,4	4,0	
36	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	Tươi	06/11/2006	CCQ2424B	1	Tr	6,9	7,0	7,0	
37	2124240058	Cao Thị Thúy	Vân	04/11/2004	CCQ2424B	1	Th	3,5	7,4	5,8	
38	2124240056	Hồ Thanh	Vân	24/08/2004	CCQ2424B	1	V	6,5	7,6	7,2	
39	2123240078	Lê Trần Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2324C			0,0			
40	2124240143	Nguyễn Ngọc	Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	1	N	7,0	9,3	8,4	
41	2124240042	Nguyễn Thảo	Vy	14/10/2006	CCQ2424B	1	T	3,8	9,2	7,0	
42	2124240037	Trần Thị Kim	Xuyến	03/01/2006	CCQ2424B	1	T	5,3	5,2	5,2	